

Số: 1265/BC-ĐDBQH

Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2002/QH11 ngày 16/12/2002 của Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội;

Thực hiện Kế hoạch số 1255/KH-UBTVQH15 ngày 17/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổng kết công tác nhiệm kỳ năm 2021-2026; Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Tây Ninh báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Công tác tổ chức của Đoàn đại biểu Quốc hội

Tại cuộc bầu cử Quốc hội khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã bầu 06 đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Tây Ninh gồm:

1. Ông Phạm Hùng Thái;
2. Bà Hoàng Thị Thanh Thúy;
3. Ông Nguyễn Trọng Nghĩa;
4. Ông Nguyễn Mạnh Tiến;
5. Ông Huỳnh Thanh Phương;
6. Ông Trần Hữu Hậu.

Trong đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn Trưởng đoàn đối với ông Phạm Hùng Thái, Phó Trưởng đoàn chuyên trách đối với bà Hoàng Thị Thanh Thúy; có 02/06 đại biểu công tác ở các cơ quan Trung ương¹ (01 đại biểu chuyên trách của Quốc hội) và 04/06 đại biểu công tác tại địa phương². Đến thời

¹ ĐBQH Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương); ĐBQH Nguyễn Mạnh Tiến - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội (nay là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội).

² ĐBQH Phạm Hùng Thái - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; ĐBQH Hoàng Thị Thanh Thúy - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách tỉnh; ĐBQH Huỳnh Thanh Phương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy huyện Gò Dầu (nay là Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh); ĐBQH Trần Hữu Hậu - Ủy viên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (nay là Ủy

điểm hiện tại, Tây Ninh có **01/06** ĐBQH là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân Vận Trung ương; **03/06** ĐBQH là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh; **03/06** ĐBQH tái cử³; **05/06** ĐBQH là thành viên Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội (*01 đại biểu là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại; 01 đại biểu là thành viên Ủy ban Dân nguyện và Giám sát; 01 đại biểu là thành viên Hội đồng dân tộc; 02 đại biểu là thành viên Ủy ban Pháp luật – Tư pháp*).

Đến thời điểm báo cáo, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh không có thay đổi gì về nhân sự.

II. Công tác xây dựng pháp luật

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về công tác xây dựng Luật hàng năm, Đoàn ĐBQH tỉnh đã thực hiện nhiều hình thức lấy ý kiến góp ý dự án luật đa dạng như: tổ chức hội nghị lấy ý kiến luật; hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề đề theo đối tượng chịu tác động; lấy ý kiến chuyên gia; gửi văn bản lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương.

Kết quả, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh đã nghiên cứu, lấy ý kiến đối với **118** dự án luật (đạt 100%). Trong đó, tổ chức **20** hội nghị lấy ý kiến góp ý cho **24** dự thảo luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức **19** hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề đóng góp cho **19** dự thảo luật; lấy ý kiến và tiếp nhận góp ý bằng văn bản đối với **74** dự thảo luật.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các sở, ngành, tổ chức, đơn vị và các chuyên gia, Đoàn ĐBQH tỉnh đã xem xét, tổng hợp hơn **1.270** ý kiến đóng góp cho các dự án Luật gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội kịp thời, đúng yêu cầu.

III. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Về tham gia hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội tại các kỳ họp

Các đại biểu Quốc hội tích cực tham gia các hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội thông qua hoạt động chất vấn, góp ý các báo cáo giám sát chuyên đề của Quốc hội trình tại các kỳ họp, các báo cáo do Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kiểm toán nhà nước trình định kỳ theo luật định. Thông qua các góp ý, các đại biểu Quốc hội đã đóng góp nhiều ý kiến từ thực tiễn của địa phương để việc đánh giá của Quốc hội toàn diện, sâu sắc hơn; đồng thời, đặt ra nhiều vấn đề cần tháo gỡ đối với các vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, được nhiều cử tri đồng tình, ủng hộ.

*** Chất vấn:**

Đây là hình thức giám sát rất được đại biểu Quốc hội của Đoàn ĐBQH tỉnh quan tâm. Trên cơ sở tiếp thu, nắm bắt, bám sát các kiến nghị, phản ánh của cử tri tỉnh nhà. Các đại biểu Quốc hội tỉnh đã có nhiều ý kiến chất vấn, thẳng thắn, trọng tâm, mang tính thực tiễn, xây dựng cao.

viên Ủy ban Pháp luật – Tư pháp của Quốc hội), Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, luật sư thành viên Hội Luật gia tỉnh.

³ Ông Nguyễn Trọng Nghĩa tham gia khoá XIV, XV; Nguyễn Mạnh Tiến tham gia khoá XIII, XIV, XV; ông Huỳnh Thanh Phương tham gia khoá XIV, XV.

Theo đó, nhiệm kỳ qua, các vị ĐBQH đã thực hiện chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp **14** lượt; tranh luận trực tiếp **05** lượt; gửi phiếu chất vấn **24** nội dung. Bên cạnh đó, các vị ĐBQH tỉnh còn tham gia chất vấn tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua hình thức trực tuyến, tổng cộng có **03** lượt chất vấn trực tiếp và **01** tranh luận.

Ý kiến chất vấn của ĐBQH tỉnh, các thành viên Chính phủ đã nghiêm túc giải trình, tiếp thu và đề ra biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, sớm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức trách của ngành. Trên cơ sở đó, các địa biểu Quốc hội tỉnh tiếp tục giám sát quá trình triển khai cam kết của Chính phủ, Bộ, ngành đề đơn đốc, giám sát đến cùng; chất vấn lại các vấn đề chưa được thực hiện mà được đại biểu, cử tri quan tâm, góp phần tạo chuyển biến trong công tác quản lý, điều hành thuộc lĩnh vực được chất vấn.

2. Về tham gia hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội

Các đại biểu Quốc hội là thành viên của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đã tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể, chuyên đề và đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, phản ánh thực tế địa phương.

Đồng thời, tham gia tích cực các hoạt động giám sát do Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tổ chức như: giám sát của Hội đồng dân tộc về "*Tình hình triển khai, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2023*"; giám sát của Ủy ban Đối ngoại (nay là Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại) về "*Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài*"; giám sát của Ủy ban Tư pháp (nay là Ủy ban Pháp luật – Tư pháp) về "*Việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân giai đoạn 2019-2021*". Qua giám sát, có nhiều kiến nghị khắc phục những bất cập trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, hoàn thiện pháp luật.

3. Về tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát tại địa phương

Hàng năm, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh căn cứ vào Chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chủ động xây dựng và ban hành sớm Chương trình giám sát của Đoàn. Trong quá trình triển khai, Đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát.

Trong nhiệm kỳ, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổ chức 18 cuộc giám sát và 02 cuộc khảo sát trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Đoàn cũng tham gia góp ý đối với các báo cáo giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các báo cáo định kỳ của các cơ quan theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Đoàn ĐBQH còn tổ chức giám sát chuyên đề đối với vụ việc khiếu nại, khiếu kiện, bức xúc kéo dài để đảm bảo quyền lợi cho người dân⁴.

Nhìn chung, các hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh đã được thực hiện theo đúng Chương trình, Kế hoạch đã đề ra, các đơn vị được giám sát tuân thủ theo quy định của Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các chuyên đề giám sát được Đoàn ĐBQH tỉnh tiến hành giám sát trực tiếp và vừa giám sát gián tiếp thông qua báo cáo, mời các cơ quan có liên quan tham gia Đoàn giám sát để có đánh giá toàn diện, đầy đủ kết quả thực hiện; kết hợp giám sát, khảo sát. Sau các đợt giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh gửi báo cáo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng thời, kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nhiều vấn đề từ thực tiễn nhằm khắc phục những hạn chế trong quản lý, điều hành và góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật... Đoàn ĐBQH tỉnh kiến nghị địa phương (UBND tỉnh) chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm giải quyết những kiến nghị sau giám sát.

IV. Công tác tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Đoàn ĐBQH tỉnh thực hiện nghiêm túc chương trình làm việc tất cả các kỳ họp của Quốc hội khóa XV. Với tinh thần trách nhiệm, các vị ĐBQH tích cực nghiên cứu, tham gia thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tại các phiên thảo luận ở Tổ, Hội trường. Kết quả, trong nhiệm kỳ khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tích cực tham gia với hơn 104 lượt phát biểu thảo luận tại Tổ và 34 lượt phát biểu ý kiến tại Hội trường⁵.

Tại mỗi kỳ họp, các vị ĐBQH đơn vị tỉnh chủ động nghiên cứu tài liệu, tích cực phát biểu và đề xuất ý kiến thiết thực.

V. Công tác tiếp công dân, giám sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Về tiếp công dân

Ngay đầu nhiệm kỳ, Đoàn ĐBQH tỉnh đã xây dựng kế hoạch tiếp công dân và phân công đại biểu tiếp công dân cho nhiệm kỳ, hàng năm, hàng tháng; phân công 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng, 01 lãnh đạo phòng và 01 công chức trực tiếp theo dõi, thường xuyên tham gia, phục vụ ĐBQH tiếp công dân; đồng thời, trong các buổi tiếp công dân của đại biểu Quốc hội đều có sự tham

⁴ Việc xem xét kiến nghị của cử tri đối với vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lâm Thị Phal và bà Nguyễn Thị Lệ (cùng ngụ: khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

⁵ Góp ý cho Chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; một số cơ chế, chính sách đặc thù, đầu tư xây dựng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;...

gia, phối hợp của đại diện các cơ quan liên quan như: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là sở Nông nghiệp và Môi trường) ...

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp công dân định kỳ **32** cuộc⁶ tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh. Việc tiếp công dân định kỳ của các vị đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân và lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngoài ra, các vị đại biểu Quốc hội còn chủ động tiếp công dân sau các buổi tiếp xúc cử tri định kỳ của Đoàn ĐBQH tỉnh. Trong các buổi tiếp công dân, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh trực tiếp lắng nghe, giải thích và hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật, qua đó Đoàn ĐBQH tỉnh đã tiếp **32** lượt người với **40** vụ việc, trong đó, hướng dẫn trực tiếp **24** vụ việc, tiếp nhận và chuyển **16** đơn kiến nghị đến cơ quan thẩm quyền xem xét và giải quyết, đến nay, các cơ quan thẩm quyền đã trả lời được **15/16** đơn (*đạt 93,75%*), còn lại **01** đơn chưa đến thời hạn trả lời.

2. Về tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân

Bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, công dân gửi trực tiếp hoặc qua Bưu điện, gửi qua Email, trong nhiệm kỳ, Đoàn ĐBQH tỉnh đã nhận được hơn **708** đơn khiếu nại, tố cáo của công dân. Hầu hết các đơn gửi đến Đoàn ĐBQH tỉnh đều là các trường hợp khiếu nại đã được các cấp chính quyền địa phương giải quyết hết thẩm quyền. Qua xem xét, Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển 166 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết; hướng dẫn **96** đơn, còn lại **446** đơn lưu do không đủ điều kiện thụ lý theo quy định, không có tình tiết mới, trùng đơn,...; thực hiện **43** văn bản đôn đốc đối với những đơn chưa được các cơ quan, đơn vị báo cáo theo đúng thời gian quy định. Qua đó, cơ quan có thẩm quyền đã xem xét giải quyết, trả lời **138/166** đơn, đạt tỷ lệ **83,13%** (*08 đơn chưa nhận được kết quả trả lời của cơ quan chức năng, 15 đơn chuyển cung cấp thông tin không yêu cầu báo cáo và 05 đơn chưa đến kỳ báo cáo*).

VI. Công tác tiếp xúc cử tri, theo dõi nắm bắt ý kiến nhân dân, dư luận

Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh đã xây dựng Kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp định kỳ Quốc hội khoá XV; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ

⁶ Đại biểu Phạm Hùng Thái: 06 kỳ, đại biểu Hoàng Thị Thanh Thuý: 14 kỳ, đại biểu Trần Hữu Hậu: 06 kỳ; đại biểu Huỳnh Thanh Phương 06 kỳ. Các kỳ còn lại Đoàn ĐBQH không tiếp công dân, do các vị ĐBQH tham dự các Kỳ họp của Quốc hội, trùng các lịch nghỉ tết Nguyên đán và dịch bệnh Covid.

chức **15** đợt tiếp xúc cử tri gồm **181** cuộc với hơn **21.606** cử tri trên địa bàn tỉnh tham dự. Trong đó, **151/181** cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp, **30/181** cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, ngành, giới để ghi nhận các ý kiến ở các lĩnh vực, lắng nghe được nhiều ý kiến đa chiều từ các đối tượng chịu sự tác động, ý kiến của các Sở, ngành ... từ đó, có cơ sở tham gia ý kiến góp ý hoàn thiện các dự án luật, các nghị quyết, các đề án quan trọng đối với hoạt động của Quốc hội; không có cuộc tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc và ngoài địa bàn công tác.

Bên cạnh đó, Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp xúc định kỳ trước kỳ họp thực hiện làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở ngành, doanh nghiệp, các cơ quan tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh, Điện lực Tây Ninh...

Qua đợt tiếp xúc với cử tri, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh đã ghi nhận hơn **474** lượt cử tri phát biểu với trên **953** nội dung phản ánh liên quan đến vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Trung ương và chính quyền địa phương trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, giao thông vận tải, trật tự an toàn xã hội, chế độ chính sách, tài nguyên môi trường, bảo hiểm xã hội,... Sau thông tin, giải trình của cơ quan chức năng, đã chuyển **517** kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, ngoài triển khai các nội dung theo luật định, các đại biểu Quốc hội lồng ghép để thông tin các vấn đề mang tính thời sự liên quan đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các vấn đề đang nổi lên trên toàn cầu, khu vực, trong nước; tuyên truyền chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của tỉnh ... có tác động đến dư luận xã hội, sự phát triển kinh tế- xã hội và đời sống người dân. Đoàn ĐBQH tỉnh cũng phân công các vị đại biểu Quốc hội ngoài tiếp xúc theo địa bàn ứng cử còn luân phiên tiếp xúc cử tri ở các cụm liên xã không thuộc địa bàn ứng cử để các vị đại biểu Quốc hội gặp gỡ cử tri toàn tỉnh nắm thực tiễn toàn diện. Từ đó, lắng nghe được nhiều ý kiến cử tri hơn, thực hiện trách nhiệm của đại biểu Quốc hội với cử tri tốt hơn.

Nhìn chung, công tác tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh được thực hiện đúng theo kế hoạch; hình thức, phương pháp tiếp xúc cử tri luôn được đổi mới; Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức cho ĐBQH ở các đơn vị bầu cử luân phiên tiếp xúc tại các đơn vị bầu cử khác nhau của các cụm liên xã trong tỉnh để nắm bắt thực tiễn được toàn diện và lắng nghe ý kiến cử tri các địa phương, từ đó có đề xuất kiến nghị toàn diện và sâu sắc hơn. Tại các buổi tiếp xúc, ngoài việc lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo các xã, phường, thị trấn trả lời ngay những kiến nghị của cử tri, Đoàn ĐBQH tỉnh có mời đại diện lãnh đạo một số sở, ngành liên quan tham dự các điểm tiếp xúc để lắng nghe, ghi nhận và kịp thời trả lời những kiến nghị của cử tri. Đối với các kiến nghị đã được địa phương giải

trình, cam kết giải quyết, Đoàn ĐBQH tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh lưu trữ, theo dõi tiến độ thực hiện để đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Các ý kiến, kiến nghị cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh gửi đến Ban Dân nguyện, hầu hết các nội dung đều được các Bộ, ngành nghiêm túc tiếp thu và trả lời rõ ràng, ngắn gọn, đúng vào trọng tâm nội dung cử tri kiến nghị, nhiều Bộ, ngành trả lời với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện giải quyết kịp thời, đáp ứng mong muốn của cử tri và được trả lời nhanh chóng, đầy đủ đến cử tri.

VII. Hoạt động của Đoàn tại các kỳ họp Quốc hội

Tại các kỳ họp Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội luôn đảm bảo tham dự đầy đủ các phiên họp toàn thể và các hoạt động của kỳ họp. Các vị đại biểu tập trung nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận, góp ý xây dựng nhiều dự án luật thông qua thảo luận tại Hội trường và thảo luận tại Tổ. Các nội dung góp ý được đánh giá cao, thuyết phục, chất lượng.

Các ĐBQH là thành viên các Ủy ban của Quốc hội đã tham dự các phiên họp toàn thể và đoàn giám sát của: Ủy ban Đối ngoại (nay là Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại); Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tư pháp (nay là Ủy ban Pháp luật – Tư pháp); Hội đồng dân tộc. Bên cạnh đó, các đại biểu Quốc hội cũng tham dự các phiên họp trực tuyến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội nghị trực tuyến triển khai các Luật, Nghị quyết của Quốc hội.

Ngoài ra, Đoàn ĐBQH tỉnh và các vị đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh cũng tích cực tham gia các hoạt động của các cơ quan Quốc hội tổ chức trong thời gian diễn ra kỳ họp, giao lưu, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trong cả nước; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông của trung ương và địa phương để kịp thời phản ánh các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, các vị đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh tại mỗi kỳ họp.

VIII. Về các hoạt động khác

Giai đoạn từ năm 2022-2025, hằng năm, Đoàn ĐBQH tỉnh đều tổ chức gặp mặt đối với học viên, sinh viên là con em Tây Ninh đang học tập tại các tỉnh phía Bắc. Đây là hoạt động được duy trì nhiều năm, thể hiện sự quan tâm, động viên, khích lệ cho các bạn học viên, sinh viên đang học tập xa nhà, tiếp tục phấn đấu, rèn luyện hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Đoàn ĐBQH, các vị ĐBQH tỉnh tham gia Hội thảo lấy ý kiến Luật, chương trình bồi dưỡng kỹ năng do Ban Công tác đại biểu, các Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng dân tộc tổ chức, từ đó, nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của đại biểu dân cử; Phối hợp với HĐND tỉnh thực hiện công tác giám sát chuyên đề, tham gia ý kiến đối với các văn bản được thông

qua tại các kỳ họp HĐND tỉnh, tham dự các kỳ họp định kỳ của Thường trực HĐND tỉnh và kỳ họp HĐND tỉnh.

Công tác truyền thông cũng là hoạt động được Đoàn ĐBQH tỉnh quan tâm và chú trọng. Để kịp thời thông tin cho cử tri tỉnh nhà về các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh tại kỳ họp, Đoàn ĐBQH tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng phối hợp với Kênh Truyền hình Quốc hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tây Ninh để đưa tin các hoạt động của các vị đại biểu Quốc hội trong Đoàn ĐBQH tỉnh. Ngoài ra, các thông tin hoạt động của các vị đại biểu Quốc hội, Đoàn ĐBQH cũng được đưa tin lên Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, trang Fanpage trên mạng xã hội Facebook và Zalo OA (Zalo Official Account) của Đoàn ĐBQH để cử tri thuận tiện theo dõi và đóng góp ý kiến.

Lãnh đạo Đoàn ĐBQH, các vị ĐBQH đơn vị tỉnh cũng quan tâm, định kỳ tổ chức thăm hỏi lực lượng vũ trang, người có công với cách mạng, gia đình chính sách như: thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công, công dân tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; thăm các vị nguyên đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Tây Ninh; thăm tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, các Đồn Biên phòng, chốt Dân quân trên địa bàn tỉnh nhân dịp mừng Xuân; trao tặng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách; thăm tặng quà cho gia đình chính sách, người có công nhân dịp Tết; tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tháng Công nhân, tháng An toàn, vệ sinh lao động; thăm tặng quà các gia đình chính sách, người có công nhân dịp ngày Thương binh liệt sĩ; ... Bên cạnh đó, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh phối hợp với đơn vị tài trợ Tập đoàn Hùng Nhon, Tập đoàn De Heus xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp Tổng cục Hải quan hỗ trợ xây dựng 20 căn nhà Đại đoàn kết; phối hợp với Binh đoàn 12 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn ủng hộ chương trình “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tổng kinh phí xã hội hóa hơn 3,5 tỷ đồng.

IX. Về phương thức hoạt động; các mối quan hệ phối hợp công tác, điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội

1. Về tổ chức và phương thức hoạt động

Đầu nhiệm kỳ, Đoàn ĐBQH tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh (khóa XV). Theo đó, các đại biểu Quốc hội và Văn phòng thực hiện đảm bảo nhiệm vụ được phân công. Đoàn phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh theo chương trình, kế hoạch tổng thể và chuyên đề. Các chuyên đề giám sát của Đoàn trong năm đều có sự phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, đảm bảo không chồng chéo. Các phiên họp giải trình của Thường trực HĐND tỉnh, giám sát, họp Thường trực HĐND tỉnh, HĐND một số huyện, thị xã, thành phố đều mời Đoàn ĐBQH tỉnh tham dự. Đoàn

ĐBQH tỉnh cũng phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong các đợt tiếp xúc cử tri; công tác xã hội từ thiện, tiếp nhận kiến nghị và trả lời kiến nghị cử tri.

Trong điều kiện các vị đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm, công tác nhiều cơ quan, lĩnh vực khác nhau. Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách luôn làm tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động và phân công đại biểu Quốc hội trong Đoàn thực hiện các nhiệm vụ; giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội với các cấp chính quyền địa phương; giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cử tri.

2. Về hoạt động của đại biểu Quốc hội chuyên trách

Đoàn ĐBQH tỉnh có 02 đại biểu chuyên trách:

- 01 đại biểu Quốc hội chuyên trách Trung ương giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội (nay là Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại).

Với vai trò là đại biểu Quốc hội chuyên trách Trung ương, ông Nguyễn Mạnh Tiến đã tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri định kỳ của Đoàn ĐBQH tỉnh, tích cực quan tâm đến công tác xây dựng pháp luật, tích cực nghiên cứu, khai thác thông tin,..., dự chủ trì các cuộc họp quan trọng của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.

- 01 đại biểu Quốc hội chuyên trách địa phương giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn chuyên trách ĐBQH tỉnh.

Đại biểu chuyên trách đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế làm việc của Đoàn, điều hành hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh và chỉ đạo Văn phòng tham mưu đúng trách nhiệm được giao, đảm bảo các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đại biểu đã tích cực nghiên cứu góp ý các văn bản theo yêu cầu của các cơ quan Quốc hội, luôn quan tâm đến công tác xây dựng pháp luật, tích cực nghiên cứu, khai thác thông tin,... trực tiếp tham gia góp ý kiến đối với các dự án Luật, Nghị quyết tại kỳ họp Quốc hội, đa số ý kiến góp ý đều được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao, tiếp thu và ghi nhận.

ĐBQH chuyên trách địa phương còn tham gia các hoạt động khác như: tham gia các hội nghị, cuộc họp của Hội đồng Dân tộc với vai trò là thành viên; tham dự Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách để thảo luận, góp ý kiến về các dự án luật trước khi trình tại các kỳ họp Quốc hội. Đồng thời, ĐBQH chuyên trách địa phương thay mặt Đoàn ĐBQH tham dự các hoạt động của địa phương; tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh và các cuộc họp, phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh, các cuộc họp UBND tỉnh, ...

3. Về quan hệ phối hợp công tác

Trong nhiệm kỳ, Đoàn ĐBQH tỉnh đã thực hiện tốt việc phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác góp ý xây dựng pháp luật; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị cử tri và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để đảm bảo hiệu quả trong phối hợp công tác.

4. Về bộ máy giúp việc

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phân công 01 Phó Chánh Văn phòng, 04 công chức thuộc Phòng Công tác Quốc hội và 01 công chức thuộc Phòng Hành chính – Tổ chức và Quản trị thực hiện tham mưu, giúp việc cho Đoàn ĐBQH tỉnh.

Bộ máy giúp việc đã chủ động tham mưu, phục vụ đảm bảo các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh và các vị đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh ở tất cả các lĩnh vực về xây dựng pháp luật, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động xã hội, thông tin tuyên truyền, lễ tân, quản lý và sử dụng tài sản, ... đóng góp quan trọng vào hiệu quả hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh.

5. Về các điều kiện đảm bảo khác trong hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội

Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội (Nghị quyết 524), Nghị quyết số 555/NQ-UBTVQH13 ngày 28/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện phụ cấp công tác đại biểu Quốc hội chuyên trách, Nghị quyết số 353/2017/UBTVQH14 ngày 17/4/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định bổ sung một số chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội theo đúng quy định.

Căn cứ các Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội; Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh chỉ đạo Văn phòng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể các nội dung chi, được áp dụng cho mỗi nhiệm kỳ nhằm phục vụ cho hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh; các nội dung và mức chi luôn đảm bảo đúng, phù hợp với chế độ chính sách, đúng định mức và đối tượng theo quy định.

Kinh phí phục vụ các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu Quốc hội được sử dụng có hiệu quả, thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các chế độ chi tiêu, nội dung, định mức chi và điều kiện đảm bảo hoạt động

của Đoàn đại biểu Quốc hội và của đại biểu Quốc hội được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời theo đúng nội dung quy định tại các Nghị quyết. Công tác quản lý, sử dụng và hoàn thiện hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội.

PHẦN II- ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong nhiệm kỳ qua, với tinh thần trách nhiệm cao, hoạt động của các ĐBQH, nhất là đại biểu Quốc hội công tác ở cơ quan Trung ương mặc dù bận nhiều công việc nhưng vẫn sắp xếp thời gian để tham gia tương đối đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri, các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, huy động nguồn lực chăm lo cho người dân của tỉnh, góp phần tích cực vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh.

- Công tác lấy ý kiến xây dựng các dự án luật của Đoàn ĐBQH tỉnh được duy trì tổ chức tốt,... Chất lượng tham gia xây dựng pháp luật tiếp tục được nâng lên, các ý kiến góp ý của Đoàn ĐBQH tỉnh nói chung và ý kiến phát biểu của từng vị ĐBQH trong Đoàn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ban soạn thảo tiếp thu và cử tri đánh giá cao.

- Đoàn ĐBQH tỉnh đã cơ bản thực hiện đúng chương trình giám sát theo kế hoạch đã đề ra. Nội dung giám sát được Đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng thời gian yêu cầu. Hình thức giám sát phù hợp, kết hợp khảo sát với giám sát nên chất lượng các cuộc giám sát ngày càng thiết thực, hiệu quả.

- Công tác tiếp xúc cử tri được mở rộng với nhiều hình thức tiếp xúc cử tri để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân. Công tác xử lý đơn khiếu nại, tố cáo được quan tâm, ban hành quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, 100% đơn khiếu nại, tố cáo được xử lý đúng quy định, các kiến nghị của cử tri gửi đến Đoàn được chuyển kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền và được theo dõi, đôn đốc thường xuyên, phần lớn các kiến nghị được trả lời kịp thời, đáp ứng nguyện vọng cử tri.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Còn có ĐBQH chưa tham gia đầy đủ các cuộc giám sát chuyên đề của Đoàn ĐBQH theo kế hoạch.

- Hoạt động giám sát, khảo sát còn có mặt hạn chế, vẫn còn chưa chủ động được về thời gian; các đơn vị được giám sát thực hiện báo cáo còn chậm, chưa đảm bảo theo yêu cầu của Đoàn giám sát; công tác theo dõi, đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát còn chưa cao.

- Việc tổ chức lấy ý kiến xây dựng pháp luật phải triển khai trong thời gian ngắn và gấp, các dự thảo luật gửi sát kỳ họp nên khó bố trí đại biểu Quốc hội chủ trì và tổ chức Hội nghị, hội thảo lấy ý kiến.

2.2. Nguyên nhân:

- Do đa phần các vị ĐBQH hoạt động kiêm nhiệm nên việc tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, kể cả cuộc giám sát chuyên đề còn khó khăn.

- Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tương đối đầy đủ, nhưng còn thiếu ràng buộc trách nhiệm về chế tài xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan trong xem xét, giải quyết, thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Đoàn ĐBQH. Nên định hướng đến chất lượng giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Việc tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng các dự án luật thường bị động do các cơ quan soạn thảo gửi về Đoàn ĐBQH quá chậm. Nhiều dự án luật chuyên ngành, đòi hỏi phải có chuyên môn sâu nhưng thông tin tham khảo liên quan đến dự án luật được cung cấp còn hạn chế. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị bị tác động trực tiếp cũng chưa thực sự dành sự quan tâm tối đa cho việc nghiên cứu tham gia đóng góp ý kiến, đa phần đều thống nhất đối với các dự án Luật.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả đạt được và hạn chế trong tổ chức và hoạt động trong nhiệm kỳ 2021-2026, Đoàn ĐBQH tỉnh rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Cần bám sát và thực hiện đúng đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Quốc hội; có sự phối hợp kết hợp chặt chẽ với HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các sở, ngành, đoàn thể, Nhân dân, đảm bảo hướng đến yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của cử tri.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo, không ngừng cải tiến phương thức, nội dung tổ chức hoạt động trên các mặt công tác, đặc biệt là phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu chuyên trách nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng kịp thời các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc có năng lực, kỹ năng để làm tốt công tác tham mưu, giúp việc Đoàn ĐBQH tỉnh; chú trọng quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên giúp việc Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Duy trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Quốc hội, Đoàn ĐBQH, các vị đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh với cử tri một cách kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội (gọi tắt là Nghị quyết 524) và các văn bản có liên quan; hiện nay, việc áp dụng Nghị quyết 524 còn gặp nhiều khó khăn, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND các tỉnh, thành phố còn phải thực chi theo nhiều văn bản hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội.

2. Đề nghị Văn phòng Quốc hội và các cơ quan liên quan sớm cung cấp tài liệu, nội dung các dự án Luật, Nghị quyết để đại biểu Quốc hội và bộ phận chuyên môn có đủ thời gian nghiên cứu kỹ nội dung.

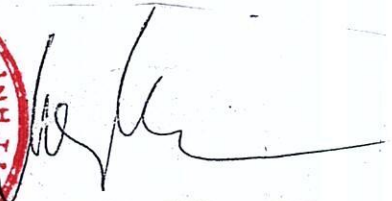
Trên đây là báo cáo về Tổng kết hoạt động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Quốc hội; Vụ Tổng hợp - VPQH;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng: CTQH, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN




Hoàng Thị Thanh Thúy

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP CHẤT VĂN TRỰC TIẾP CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TẠI CÁC PHIÊN HỌP, KỲ HỌP QUỐC HỘI KHÓA XV)
(Kèm theo Báo cáo 1265/BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

KỲ HỌP	HÌNH THỨC	ĐẠI BIỂU	BỘ, NGÀNH	NỘI DUNG	TRẢ LỜI
Kỳ họp thứ 3	Trực tiếp	Huỳnh Thanh Phương	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Doanh nghiệp được xác định là mắt xích quan trọng trong thúc đẩy nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, quy mô lớn, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu nông sản. Tuy nhiên, việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trong những năm qua gặp không ít khó khăn do chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiên tai, dịch bệnh nên doanh nghiệp chưa mặn mà tham gia. Mặt khác, còn nhiều điểm nghẽn khi doanh nghiệp tham gia đầu tư, như khó tiếp cận đất đai, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, các chính sách ưu đãi còn nhiều thủ tục hành chính khiến doanh nghiệp ngại ngại. Đây là những nguyên nhân cơ bản góp phần cho ngành sản xuất nông nghiệp nước ta còn nhiều hạn chế. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết trong phạm vi và trách nhiệm của mình, Bộ trưởng sẽ đề ra những giải pháp như thế nào để tháo gỡ những rào cản nêu trên, mở rộng không gian cho ngành nông nghiệp nước ta phát triển và hội nhập bền vững.	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xem lại đề sửa đổi Nghị định 57 để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Một trong những lĩnh vực mà chúng ta rất kỳ vọng sẽ thay đổi nên nông nghiệp nước nhà, vai trò doanh nghiệp trong việc dẫn dắt thị trường, vai trò doanh nghiệp để cung cấp thông tin thị trường, chuỗi mục thị trường thông qua doanh nghiệp là những người hàng ngày, hàng giờ đối mặt với sự biến động thị trường và có nhiều thông tin, kể cả thông tin của doanh nghiệp, của thị trường còn nhanh nhạy hơn thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, bởi vì đó là thuộc tính. Nhiều chính sách Bộ trưởng cho rằng tương đối đầy đủ, nhưng một vấn đề là nguồn lực để hỗ trợ qua Nhà nước có một điều kiện nhất định. Về cách tiếp cận của doanh nghiệp. Bộ trưởng cho biết có nhiều doanh nghiệp phản ánh là rất nhiều khó khăn, nhiều nhiều khó. Bộ trưởng cũng chia sẻ với các tổ chức ngân hàng và thương mại tín dụng, đầu ra của nền nông nghiệp bấp bênh thì đầu vào cũng bấp bênh và chính sách cũng bấp bênh. Nhưng những gì mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã làm

Kỳ họp thứ 3	Trục tiếp (Tranh luận)	Trần Hữu Hậu	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ trưởng có nêu một nguyên tắc trong điều hành ngân sách là phải bảo đảm sự chủ đạo của Trung ương và tăng cường sự chủ động của địa phương. Theo nhiều địa phương thì Thông tư số 65 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định là chỉ dùng chỉ thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Việc cải tạo, nâng cấp, mở rộng phải dùng nguồn đầu tư công. Tuy nhiên, sử dụng chỉ thường xuyên có quy trình đơn giản, phù hợp với những công trình cải tạo, nâng cấp cấp bách, vốn không lớn. Nếu dùng vốn đầu tư công thì quy trình phức tạp, lãng phí nhiều công sức, chi phí thời gian, ngay cả khi được cho làm ngay rồi thực hiện các thủ tục sau. Nếu địa phương nào dựa trên hiệu quả hoặc nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cử tri mà dùng chỉ thường xuyên để cải tạo, nâng cấp công trình nào đó sẽ phải lách từ việc tìm cái tên để tránh bớt sự chú ý đến việc chuẩn bị lý lẽ để giải trình với kiểm toán. Bộ trưởng có biết vướng mắc này không? Và theo Bộ trưởng thì có thể sửa Thông tư 65 theo hướng cho phép địa phương được chủ động sử dụng chỉ thường xuyên để thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản công nhằm vừa giữ kỷ cương trong sử dụng ngân sách, tránh thất thoát lãng phí, vừa phát huy sự chủ động, năng động, tính chịu trách nhiệm của các địa phương trong điều hành lĩnh vực hoạt động ngân sách sao cho sử dụng có hiệu quả nhất những đồng vốn quý giá của quốc gia.	với Gia Lai, làm với Đắk Lắk, làm với Lai Châu, nếu các địa phương cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát lại từng dự án có thể thay đổi được, vượt qua được phần nào. Bộ trưởng cho rằng ý kiến của đại biểu là rất đúng, bởi vì bản thân Bộ trưởng cũng muốn như đại biểu và hơn ai hết đã từng là nhà quản lý thì Bộ trưởng rất hiểu những việc làm mà chúng ta thường xuyên như sửa chữa trụ sở, trụ sở hòng thì đương nhiên phải sửa chữa, nhưng lại vấp phải pháp luật, pháp luật thì là pháp luật, cho nên không thể gói gọn là khác được. Tại sao lại như vậy? Là vì thông tư của Bộ Tài chính không thể thay thế được Nghị định và Luật. Trong Luật Xây dựng quy định khi sửa chữa nhà là phải lập dự án. Trong Luật Đầu tư công thì quy định sửa chữa nhà hay sửa chữa các công trình phải đưa vào đầu tư công, kể cả vốn chuẩn bị đầu tư, kể cả hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng, v.v. đều đưa vào Luật Đầu tư công hết. Theo Bộ trưởng khi làm luật là gói vào hết, trước đây ta đang còn gói cả quỹ của các đơn vị sự nghiệp vào Luật Đầu tư công, sau này nhiều ý kiến thì sửa, 2019, mở được chỗ này ra, là giao cho cơ quan chủ quan quyết định, tức là ở tỉnh thì giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nếu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thì giao cho Bộ trưởng, mới gỡ được việc đấy. Bây giờ còn việc này nữa thì lại vướng luật. Nếu tại kỳ họp này mà đại biểu Quốc hội đồng ý là tách, không phải thực hiện Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng theo điểm này và bố trí vào chỉ thường xuyên, Bộ trưởng hoan nghênh ngay, rất ủng hộ và Bộ trưởng cho rằng ý kiến này là xác đáng, là đúng, xin tiếp thu.
-----------------	------------------------------	-----------------	---------------------------------	--	--

Kỳ họp thứ 3	Trực tiếp (tranh luận)	Trần Hữu Hậu	Bộ trường Bộ Giao thông Vận tải	Trong phiên chất vấn sáng hôm nay, có một đại biểu chất vấn về việc sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông với số vốn khổng lồ, nhiều khi cấp bách nhưng phải dùng nguồn vốn đầu tư công và phải theo thủ tục đầu tư công rất nhiều khâu, chậm chạp. Bộ trưởng cũng đã đồng ý rằng trong quy định hiện tại, với những công việc sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông trên 500 triệu mà phải thực hiện theo thủ tục đầu tư công là bất hợp lý và hứa sẽ có đề xuất hướng sửa đổi. Nội dung chất vấn này trùng với tranh luận của đại biểu Hậu với Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày hôm qua và Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng cho rằng vướng mắc này là có thật, là bất hợp lý, nhưng nằm trong quy định Luật Đầu tư công và cần phải xem xét đề sửa. Đại biểu Hậu cho rằng, thực hiện đúng theo chỉ đạo, định hướng của Chủ tịch Quốc hội là mọi việc khi đã đặt ra cần phải được xem xét cho tương minh và phải theo đến tận cùng. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết, ngay sau kỳ họp này, Bộ trưởng có thể trực tiếp làm việc với Bộ trưởng Bộ Tài chính, mời thêm Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tìm cách tháo gỡ vướng mắc mà đại biểu đã nêu trong quy định của Luật Đầu tư công để các địa phương và các đơn vị ở nhiều ngành, trong đó có ngành giao thông phát huy được sự chủ động trong điều hành và sử dụng ngân sách một cách hiệu quả nhất. Không phải sợ, không dăm lam những điều cần phải làm hoặc dăm lam để đạt hiệu quả trong công việc theo chức trách, nhiệm vụ của mình, đáp ứng mong mỏi của cử tri, nhưng phải nói đối cấp trên, phải đi nắm nỉ sự thông cảm và nôm nớp bị xuất toán, bị đề nghị	Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải khẳng định là chúng ta hiện nay có hai nguồn vốn, nguồn vốn là sự nghiệp kinh tế và đầu tư công mà trong Luật Đầu tư công quy định những dự án trên 500 triệu thì xem như có tính chất là đầu tư xây dựng cơ bản. Nó có một quy trình hồ sơ riêng và những dự án dưới 500 triệu, có nghĩa là sửa chữa nhỏ thì chúng ta mới rút gọn được thủ tục và cách đây khoảng 3 năm thì Bộ Giao thông Vận tải cũng đã tham mưu Chính phủ để rà soát, nghiên cứu đề làm sao điều chỉnh lại Luật Đầu tư công hoặc phải có một cơ chế, một quy định gì đó đối với vấn đề sửa chữa nhỏ. Bộ trưởng đã báo cáo đây là việc bất cập, nhất là trong lĩnh vực giao thông và cũng không phải chỉ giao thông, cả đường băng các Sân bay, nếu chúng ta áp dụng theo Luật Đầu tư công sửa hơn 500 triệu mà lập một bộ hồ sơ thì đường băng hỏng ngay và an ninh, an toàn không đảm bảo. Do đó con đường cũng vậy, khi đã xuống cấp, xuất hiện ổ gà, rất cần có một cơ chế để xử lý ngay nhưng xử lý phải đúng luật, xử lý không đúng luật thì sau này trả lời không được. Do đó, việc xem xét Luật Đầu tư công, điều chỉnh lại Luật Đầu tư công, đưa vào những trường hợp đặc biệt, những trường hợp cấp bách để xử lý và Bộ trưởng cũng cho biết thêm là trong Luật Đầu tư công có một điều khoản là những dự án cấp bách, cấp bách là thiên tai, dịch họa, khi sạt lở núi hoặc sạt lở bờ sông, suối và ảnh hưởng đến dân cư thì những công trình đó có vốn là triển khai ngay và huy động vốn là vừa thiết kế, vừa thi công, vừa triển khai luôn và vừa qua 02 đường băng sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài
-----------------	------------------------------	-----------------	---	---	--

				xem xét kỹ luật.	khi COVID bùng phát và đường băng thì đang hư hỏng, ta tranh thủ thời gian dịch bệnh COVID và tranh thủ sửa chữa nhanh, gấp để phục vụ cho phát triển kinh tế. Thời điểm đó thì ngành cũng đã báo cáo với Chính phủ, Chính phủ đã xem xét và cho ứng vào dự án cấp bách và khi ứng dự án cấp bách thì phải có lý do, có điều kiện, có các khoản. Đường băng ta làm được nhưng sửa chữa mặt đường, sửa chữa các hư hỏng nhỏ ở các trụ sở cơ quan mà chúng ta ứng vào dự án cấp bách là không khả thi, không được. Do đó, Bộ trưởng cũng rất mong có thể nghiên cứu một số loại hình đặc thù để đưa vào Luật Đầu tư công, với những trường hợp đó thủ tục phải ngắn gọn, nhanh để thực hiện. Bộ trưởng không hứa với đại biểu vì không thể mời Bộ trưởng khác được mà có thể mời là lãnh đạo của các Bộ đó hoặc các cán bộ các Vụ có liên quan, sau khi Bộ Giao thông Vận tải làm việc kỹ lưỡng, thống nhất thì sẽ sửa, còn trong trường hợp không thống nhất mới mời các Bộ trưởng lại cùng với Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.
Kỳ họp thứ 4	Trực tiếp	Huỳnh Thanh Phương	Tổng Thanh tra Chính phủ	Cử tri cho rằng, hiện nay tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong thực hiện các thủ tục hành chính có xu hướng gia tăng mạnh; nhất là trong quan hệ, giao dịch ở lĩnh vực về xây dựng, đất đai, kinh doanh v.v...Hiện tượng này được nhận định là tham nhũng vật đã và đang làm sứt mòn lòng tin của người dân đối với cơ hành chính Nhà nước. Tuy nhiên, những công cụ kiểm soát hành chính như kiểm tra, thanh tra, giám sát hiện nay chưa đủ điều kiện để kịp thời phát hiện, xử lý. Nguyên nhân chính từ bản chất mối quan hệ giữa chủ thể là cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp	Thứ nhất, việc này là một thực trạng và cũng đồng ý với nhận định của đại biểu Phương. Hiện nay đúng là vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà và phổ biến là có tình kéo dài thời gian trả lời người dân hoặc trả lời chung chung, chưa sát với công việc và nhiệm vụ được giao, đề người dân đi lại nhiều lần, thậm chí có trường hợp vòi vĩnh bằng nhiều cách khác nhau để vụ lợi cá nhân. Về công tác cải hành chính ở một số bộ, ngành, địa phương còn chậm, chưa đạt yêu cầu, có thủ tục còn rườm rà, gây khó khăn cho người

				là khép kín, có lúc là do những hiểu, nhưng cũng nhiều trường hợp do chủ động tiếp cận để được ưu tiên xử lý hồ sơ hoặc che giấu, hợp thức hóa sai phạm để đôi bên cùng có lợi. Xin Tổng Thanh tra Chính phủ cho biết, Tổng Thanh tra nhận định tình trạng này ra sao? Giải pháp nào để thúc đẩy việc phát hiện và xử lý loại tham nhũng này một cách hiệu quả nhất trong thời gian tới đây.	dân, doanh nghiệp và qua thanh tra phát hiện thấy có hiện tượng một số bộ, ngành còn có giấy phép con.
Kỳ họp thứ 4	Trực tiếp	Trần Hữu Hậu	Thủ tướng Chính phủ	Quy định của Luật đầu tư công đang khiến nhiều địa phương vướng mắc khi lập dự toán ngân sách năm 2023 trong việc bố trí ngân sách cho việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công có nhu cầu cần thiết, cấp bách. Hậu quả tôi đã phân tích trong phiên giám sát về THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỒNG LÃNG PHÍ. Bộ Tài chính đã XIN Ý KIẾN 63 TỈNH VÀ 21 BỘ, NGÀNH, CHỈ CÓ 1 BỘ KHÔNG ĐỒNG Ý, từ đó đã đề xuất Chính phủ trình kỳ họp thứ tư của Quốc hội xem xét, ra nghị quyết thảo gỡ vướng mắc này. Xin Thủ tướng cho biết: Chính phủ có kịp trình nội dung này ra kỳ họp thứ tư không? Nếu không thì nguyên nhân tại sao và bao giờ trình được hay Thủ tướng có biện pháp thảo gỡ nào khác?	Luật Đầu tư công quy định, tôi thấy thế này: Một là chúng ta chưa sửa được luật, nếu như Quốc hội cho phép chỉnh sửa, tức là khi mà làm cái này thì lấy nguồn thường xuyên, xem nó còn vướng gì không, theo tôi luật pháp cũng do ta thôi. Tôi sẽ chỉ đạo các bộ, ngành cố gắng, nếu được sự ủng hộ của Quốc hội sẽ trình ra kỳ họp lần này, không biết Bộ trưởng Hồ Đức Phúc chuẩn bị kịp không, còn Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng có cái lý của Bộ trưởng, nhưng ta thấy đa số và thực tiễn đang vướng, mà vướng là do chúng ta đặt ra. Do chúng ta đặt ra mà nó vướng thì theo tôi chúng ta sửa, có phải kiểm điểm ai không, quy trách nhiệm cho ai không, theo tôi là như vậy. Báo cáo quý vị đại biểu Quốc hội, tôi xin kết thúc phần trả lời chất vấn ở đây, có cái được, cũng có cái chưa được, đại biểu Quốc hội cũng hỏi rất nhiều vấn đề mà toàn vấn đề lớn cả trong một thời gian rất ngắn, vì vậy cho nên nếu có gì chưa được cũng mong các vị đại biểu Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước thông cảm, nhất là những công việc cụ thể, thể chế hóa đường lối của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội mà chưa được thì Chính phủ sẽ tiếp tục nỗ lực,

Kỳ họp thứ 5	Trực tiếp tại Hội trường	Huỳnh Thanh Phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cầu phần quan trọng của tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các nước đều duy trì và phát triển hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, bởi trình độ phát triển của hệ thống tổ chức này phản ánh trình độ khoa học và công nghệ của đất nước. Đề nghị Bộ trưởng cho biết Nhà nước đã có giải pháp, chính sách gì để các tổ chức KH&CN nâng cao năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới, đảm bảo vai trò đi đầu, đủ khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước về nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ, dẫn dắt nền sản xuất trong nước.	cố gắng. Trong quá trình làm phải nói là cũng không thể hoàn thiện được, vì vậy cho nên cũng mong Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước chia sẻ với Chính phủ trong lúc khó khăn này. Về mặt nỗ lực, về mặt quyết tâm, cố gắng thì chúng tôi sẽ hết sức và luôn luôn cầu thị, lắng nghe ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội cũng như cử tri cả nước. Liên quan đến các khó khăn vướng mắc, thực hiện tự chủ tài chính cho tổ chức đơn vị sự nghiệp nhà nước, Nghị định 60 tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp phát huy tự chủ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đơn vị sự nghiệp ở nhiều lĩnh vực với mỗi hệ thống có tính chất khác nhau. Nghị định 60 không điều chỉnh được đặc thù của lĩnh vực khoa học công nghệ như trong nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phát triển, nghiên cứu triển khai. Do đó, Bộ đã kiến nghị Chính phủ xem xét cho xây dựng Nghị định riêng để tự chủ các tổ chức khoa học công nghệ công lập theo hướng tự chủ toàn diện hơn về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản.
Kỳ họp thứ 5	Trực tiếp tại Hội trường	Hoàng Thanh Thủy	Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Quan điểm của Bộ trưởng về nhận định chính sách dân tộc hiện nay là tán mát ở nhiều văn bản, chồng chéo, nhiều tầng nấc, khó thực hiện và thiếu tính bền vững, như " <i>dầu đổ đên, cháy hết lại đổ dầu cho đên khơi tắt</i> ". Thời gian tới, có cần thiết rà soát, sắp xếp lại các chính sách này với cách tiếp cận mới hay không?	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hầu A Lềnh đồng tình và nhấn mạnh Ủy ban Dân tộc đã chủ động đề xuất và đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ. Hiện Ủy ban Dân tộc đang thực hiện rà soát lại tất cả các chính sách dân tộc có liên quan để trình Đề án với Chính phủ trong cuối năm 2023.
Kỳ họp thứ 6	Trực tiếp tại Hội trường (Tranh	Trần Hữu Hậu	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên	tranh luận về nội dung trả lời chất vấn của Bộ trưởng đối với chất vấn của đại biểu Ma Thị Thúy – Tuyên Quang về đầu giá quyền khai thác khoáng sản, theo đó, Bộ trưởng cho biết	về việc đầu giá như đại biểu Hậu nêu; Về tỷ lệ, Bộ trưởng đã nêu ở Nghị định 158 có 07 nội dung là không qua đầu giá và Bộ trưởng nói ví dụ để đảm bảo an ninh về năng lượng thì chúng

	luận)		và Môi trường	việc đấu giá còn phụ thuộc vào quy định về các khu vực cấp phép khai thác không thông qua đấu giá vì liên quan đến quốc phòng, an ninh và các quy định cụ thể khác. Đại biểu Hậu dẫn chứng theo báo cáo tổng kết 13 năm thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010 thì Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp 440 giấy giấy phép khai thác nhưng chỉ có 10 khu vực thông qua đấu giá, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cấp khoảng 3.000 giấy phép, trong đó chỉ có 827 khu vực thông qua đấu giá, mặc dù sau đấu giá giá tăng 20 đến 40% so với giá khởi điểm, như vậy tỷ lệ cấp phép khai thác không qua đấu giá là rất thấp dù hiệu quả cao hơn. Đại biểu Hậu đặt vấn đề: theo Bộ trưởng có chắc chắn rằng hàng ngàn khu vực khoáng sản cấp quyền khai thác không qua đấu giá hơn 10 năm qua là đúng theo quy định không? Đồng thời, trả lời chất vấn của đại biểu Hồ Thị Minh – Quảng Trị, Bộ trưởng cho biết sẽ thực hiện tối đa việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đại biểu Trần Hữu Hậu đặt vấn đề về một số doanh nghiệp nhà nước hiện đang nắm giữ một số khu vực đã hoàn thành việc thăm dò có đủ điều kiện đấu giá nhưng chưa thể đưa vào khai thác. Vậy chúng ta có thể thực hiện việc đấu giá các mỏ này để huy động nguồn lực xã hội vào khai thác, góp phần phát huy hiệu quả tài nguyên khoáng sản trong phát triển đất nước không?
Phiên họp thứ 36 của	Trực tuyến	Huỳnh Thanh Phương	Bộ Công Thương	cử tri và nhiều chuyên gia cho rằng, việc điều hành giá điện có nhiều bất cập và đây là một trong những nguyên nhân quan trọng gây thua
				ta đang giao cho Tập đoàn Than - Khoáng sản để thực hiện về mỏ than, đây là việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và chúng ta cấp phép và thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường hầu như cấp phép trong 07 nội dung của Nghị định 158, tức là cấp phép không qua đấu giá theo nghị định đã quy định. Ví dụ các mỏ liên quan đến khoáng sản thiết yếu, quan trọng, chiến lược an ninh quốc gia thì Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, cho nên thấy con số Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép nhưng không thông qua đấu giá là theo quy định của Nghị định 158. Chúng ta đã quy định các doanh nghiệp đã thăm dò thì chắc chắn là được ưu tiên thực hiện việc liên quan đến cấp phép để khai thác, tuy nhiên nếu doanh nghiệp thăm dò nhưng không làm nữa thì cũng phải báo cáo để Nhà nước thu hồi khu vực đó và Bộ trưởng cũng thấy rằng đấu giá là hợp lý. Buổi chiều, Quốc hội tiếp tục chất vấn nhóm vấn đề thứ nhất và chuyển sang nhóm vấn đề thứ hai thuộc lĩnh vực công thương.

Buổi chiều, Quốc hội tiếp tục chất vấn nhóm vấn đề thứ nhất và chuyển sang nhóm vấn đề thứ hai thuộc lĩnh vực công thương.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội				lỗi cho ngành điện khoảng 47.000 tỷ đồng trong năm 2022 và năm 2023. Đại biểu Phương đặt vấn đề Bộ trưởng có đồng tình với nhận định này không và đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương cho biết giải pháp điều hành giá điện một cách tốt nhất trong thời gian tới?	quản lý Nhà nước chỉ thực hiện 3 chức năng cơ bản là: quy hoạch, kế hoạch; cơ chế chính sách và thanh tra kiểm tra. Việc tham mưu chính sách trong vấn đề giá điện, Bộ thực hiện đúng theo quy định của luật pháp hiện hành, nhất là Luật Điện lực và Luật Giá. Theo đó, điện là một trong những mặt hàng phải bảo đảm bình ổn giá theo chỉ đạo của Nhà nước. Đầu vào hiện nay EVN là đơn vị duy nhất có chức năng mua bán điện và cung ứng điện bảo đảm an ninh năng lượng điện quốc gia thì phải mua với cơ chế giá thị trường nhưng đầu ra phải bảo đảm bình ổn giá bởi vì giá điện có liên quan và ảnh hưởng rất lớn đến các ngành sản xuất khác. Việc chênh lệch giữa giá mua và bán của EVN không lớn (chênh lệch khoảng từ 208 đến 216 đồng/KW/giờ). Để điều hành EVN không bị lỗ trong tương lai, Bộ Công thương đang tham mưu với Chính phủ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Điện lực sẽ trình trong kỳ họp Quốc hội tháng 10 sắp tới theo hướng xóa bù chéo giữa các khách hàng sử dụng điện. Thứ hai là phải tính đúng, tính đủ, tính hết giá thành điện năng, trong đó có giá sản xuất điện, giá điều độ, vận hành hệ thống điện để bảo đảm cho khách quan. Bộ trưởng cũng cho biết thêm, Chính phủ vừa có quyết định đưa Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) từ EVN chuyển về trực thuộc Bộ Công thương, điều này sẽ đảm bảo sự minh bạch, công bằng trong việc điều độ vận hành hệ thống điện, công bằng giữa các doanh nghiệp phát điện và sẽ công bằng với các đối tượng sử dụng điện. Đồng thời Chính phủ cũng vừa ban hành Nghị định về mua bán điện trực tiếp đối
----------------------------------	--	--	--	--	--

				Biến đổi khí hậu và những tác động tiêu cực từ hoạt động của con người đối với môi trường đang là thách thức rất lớn cho các mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, đặc biệt là đối với Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2023, diện tích lúa của nước ta là 7,1 triệu ha; sản lượng khoảng 43 triệu tấn; riêng Đồng bằng sông Cửu Long là 3,8 triệu ha và sản lượng là gần 24 triệu tấn. Như vậy, mục tiêu 3,5 triệu ha lúa, sản lượng ít nhất là 35 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 4.000.000 tấn vào năm 2030. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết liệu có đạt được mục tiêu đề ra? Nếu khó đạt thì có giải pháp như thế nào để ứng phó với tình trạng trên?	với khách hàng sử dụng điện lớn; sẵn ban hành nghị định về khuyến khích sử dụng điện mặt trời áp mái. Điều đó sẽ từng bước làm cho thị trường điện ngày càng ổn định, thị trường phát điện cạnh tranh và thị trường mua bán điện cạnh tranh đã được thực hiện tương đối tốt. Còn thị trường bán lẻ điện cạnh tranh sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong dự thảo Luật Điện lực cũng như là sửa đổi những quy định hiện hành.
Phiên họp thứ 36	Trực tuyến	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Biến đổi khí hậu, biến động thị trường và diễn biến xu thế tiêu dùng trên thế giới là thách thức rất lớn. Do đó, Đề án “Phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” là đề án Chính phủ rất kỳ vọng. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có Đề án quy mô lớn về giảm phát thải, tư duy lại toàn bộ cấu trúc ngành hàng trồng lúa, quan trọng nhất là tăng thêm thu nhập cho người nông dân không chỉ về giá lúa, mà còn thông qua giá trị tuần hoàn của cây lúa như giảm chi phí, bán tín chỉ các-bon...; như vậy thu nhập của người trồng lúa mới quyết định độ bền vững của ngành hàng lúa gạo. Bộ trưởng Lê Minh Hoan cho rằng, từ Đề án này của đồng bằng sông Cửu Long, sẽ triển khai ngành trồng lúa ở đồng bằng sông Hồng, duyên hải miền Trung; rồi chuyển sang cây ăn quả, thủy sản, chăn nuôi... vì đây là những ngành hàng phát thải lớn. Do đó, Việt Nam cần có trách nhiệm với thế giới để giảm phát thải.	Theo quy định hiện hành, mía cây không thuộc danh mục hàng hóa được phép mua bán,

36				hàng hóa được phép mua bán trao đổi qua cửa khẩu phụ. Trong khi, tỉnh Tây Ninh có 03 cửa khẩu phụ có lực lượng chuyên ngành quản lý như tại cửa khẩu chính và Quốc tế. Điều này gây khó khăn lớn cho doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân đang hợp tác hay thuê đất trồng mía tại Campuchia theo chủ trương được Chính phủ hai nước cho phép vì làm tăng chi phí và thời gian vận chuyển, làm giảm chữ đường nguyên liệu; ảnh hưởng đến hiệu quả của ngành mía đường vốn rất khó khăn trong cạnh tranh quốc tế; ảnh hưởng đến ý nghĩa của chương trình hợp tác hữu nghị mang tính đối ngoại, quốc phòng, an ninh của Tây Ninh với các tỉnh giáp biên. Vấn đề này Tây Ninh đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được trả lời thỏa đáng. Trong khi đó, Các bộ: Tài chính, Ngoại giao, Quốc phòng đều ủng hộ kiến nghị của Tây Ninh khi được bộ Công thương xin ý kiến là: Cho phép mía cây được nhập khẩu qua cửa khẩu phụ. Vụ mía năm 2024 đang đến gần, Bộ Công thương có thể tháo gỡ khó khăn: Cho phép mía cây được nhập qua cửa khẩu phụ với đầy đủ hồ sơ, thủ tục như ở cửa khẩu quốc tế trước khi vào vụ mới – tháng 11 sắp tới không?	trao đổi qua cửa khẩu. Để đảm bảo bình ổn thị trường, Bộ Công Thương đã lấy ý kiến các Bộ ngành về nội dung này, tuy nhiên vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, thời gian tới Bộ sẽ tổng hợp tất cả các ý kiến liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để thực hiện.
Phiên họp thứ 36	Trục tuyến (Tranh luận)	Trần Hữu Hậu	Bộ Công Thương	việc bảo vệ nông dân trồng mía trong nước khi nhập mía cây từ Campuchia về, mía cây chỉ bị cấm khi đưa qua cửa khẩu phụ, còn qua cửa khẩu chính và cửa khẩu quốc tế thì bình thường. Bên cạnh đó, do cạnh tranh giữa các cây mía, sắn, cao su có giá trị cao hơn vào năm 2012, nay cây mía đã bị cây sắn và nhiều loại	

				cây trồng khác lần lượt do hiệu quả cao, làm giảm diện tích cây mía và không đủ nguyên liệu cho các hoạt động của các nhà máy. Đại biểu cho biết, việc các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân tỉnh Tây Ninh trồng mía ở Campuchia là thực hiện chương trình hợp tác giữa Tây Ninh và các tỉnh giáp biên của Vương quốc Campuchia; Thông tư 201/TT-BTC năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng lâm sản chưa qua chế biến do Việt Nam hỗ trợ đầu tư trồng tại Campuchia nhập khẩu về nước... Do đó, về bản chất không phải là hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới theo hoạt động thương mại; đồng thời, đại biểu cũng cho biết mía cây từ Campuchia về Việt Nam không phải chịu bất kỳ loại thuế nào nên không lo ngại về vấn đề gian lận thương mại. Vì vậy, đại biểu Hậu đề nghị Bộ Công thương cần linh động, giảm bớt các quy định không phù hợp, cho phép nhập mặt hàng mía cây qua các Cửa khẩu phụ, tạo thuận lợi cho người dân và tháo gỡ những khó khăn cho ngành mía đường Tây Ninh.	
Ký hợp thứ 8	Trực tiếp tại Hội trường	Trần Hữu Hậu	Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Trước kỳ họp thứ 7, cử tri Tây Ninh kiến nghị, đề tháo gỡ khó khăn của rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh vàng là chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, đề nghị cho phép doanh nghiệp tự kê khai lại hàng hóa tồn kho. Bảng kê khai này được coi là căn cứ xác định nguồn gốc. Thống đốc trả lời rằng, khi thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh vàng chịu trách nhiệm kê khai vốn theo quy định. Ngoài ra, Nghị định	

				24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, quy định doanh nghiệp kinh doanh vàng phải chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, lập và sử dụng chứng từ. Hầu hết các cơ sở kinh doanh vàng hiện nay là doanh nghiệp tư nhân được nâng cấp từ các cửa hàng, thủ tục đăng ký hết sức đơn giản, chi điền thông tin vào một biểu mẫu và họ phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Tuy nhiên, trước đây không ai ghi thông tin tài sản của mình và cũng không được yêu cầu. Do đó, nhiều loại vàng, nhất là những tài sản do cha ông để lại thì không thể chứng minh được nguồn gốc. Đồng thời, các cơ sở kinh doanh vàng thành lập từ những cửa hàng kinh doanh hộ gia đình nên các cá nhân làm theo thói quen và có sai sót trong sổ sách, chứng từ. Khó khăn phải chứng minh nguồn gốc là có thực và rộng khắp cả nước. Điều này đã được đại biểu Trần Hữu Hậu phân tích khá kỹ trong phát biểu tại phiên thảo luận kinh tế xã hội tại Kỳ họp thứ 7. Với tinh thần chủ động tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế và không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, đại biểu chất vấn Thủ tướng đốc ngân hàng có thể tham mưu Thủ tướng chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan phối hợp để tháo gỡ những khó khăn này không?
--	--	--	--	---

Kỳ họp thứ 8	Trực tiếp tại Hội trưởng	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ trưởng, Bộ Y tế	Liên quan đến việc chậm thanh toán chi phí bảo hiểm y tế cho các bệnh viện mặc dù kiến nghị nhiều năm vẫn chưa được xử lý dứt điểm, gây khó khăn cho công tác khám, chữa bệnh, kể cả ảnh hưởng đến việc đầu thầu thuốc, tình trạng thiếu thuốc vừa qua do khó khăn về tài chính. Bộ Y tế đã có hướng dẫn nhưng thực tế vẫn chưa tháo gỡ vướng mắc của nhiều địa phương trong cả nước, các bệnh viện thì vừa khó lại vừa bị "treo nợ". Trước thực tế trên, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế có cam kết nỗ lực cùng với Bảo hiểm xã hội Việt Nam tháo gỡ vấn đề này cho các bệnh viện, nếu cần có đề xuất cơ chế đặc thù thù để xử lý dứt điểm hay không?	Về tình trạng thiếu thuốc hiện nay ở các cơ sở chữa bệnh, nhất là ở tuyến huyện, tuyến xã, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cho biết, thời gian qua Bộ Y tế đã phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã giải quyết được phần nợ đọng trên 11.000 ngàn tỉ đồng. Hiện nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng đang phối hợp với các địa phương để phân bổ cho các cơ sở y tế để giải quyết vấn đề nợ đọng. Bộ trưởng cho rằng, số tiền nợ đọng này nếu được gửi lại cho các cơ sở y tế và theo quy định thì đây là một nguồn lực rất lớn để các cơ sở y tế đảm bảo được điều kiện mua thuốc, đầu thầu thuốc.
-----------------	--------------------------------	----------------------------	--------------------------	---	--

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI BẢNG VẤN BÀN TRONG NHIỆM KỲ 2021-2026, QUỐC HỘI KHÓA XV

(Kèm theo Báo cáo 1265/BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

KỲ HỌP	HÌNH THỨC	ĐẠI BIỂU	BỘ, NGÀNH	NỘI DUNG	TRẢ LỜI
Bất thường lần thứ nhất	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Bộ Giao thông Vận tải	Dự án đường Hồ Chí Minh là công trình trọng điểm quốc gia mang ý nghĩa đặc biệt về lịch sử và kinh tế- xã hội của Việt Nam, được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư từ năm 2004 (tại Nghị quyết số 38/2004/QH13) và được điều chỉnh vào năm 2013 (tại Nghị quyết số 66/2013/QH13). Dự án được phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn: đến năm 2020 là hoàn thành các dự án thành phần để nối thông toàn tuyến từ Pắc Pó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau) với quy mô 2 làn xe; sau năm 2020, nâng cấp các đoạn tuyến theo tiêu chuẩn đường cao tốc phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020. Tuy nhiên, đến nay, do thiếu vốn, đầu tư BOT không khả thi, khiến dự án quan trọng quốc gia này chưa thể nối thông toàn tuyến vào năm 2020 như mục tiêu của Nghị quyết số 66/2013 của Quốc hội. Đề nghị Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải cho biết vì sao không bố trí vốn đầu tư để tiếp tục triển khai, trong khi một số hạng mục triển khai đang dở; để kéo dài, đã xuống cấp, gây lãng phí và không phát huy vai trò cũng như không đảm bảo mục tiêu, ý nghĩa của Dự án. Kế hoạch triển khai Dự án trên sẽ thực hiện như thế nào để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết 66/2013/QH13 của Quốc hội.	Trả lời tại Văn bản số 5132/BGTVT-KHDT ngày 24/5/2022 của Bộ Giao thông Vận tải
Bất thường lần thứ nhất	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước luôn xác định đầy mạnh phân cấp quản lý, cải cách thủ tục hành chính để giảm chi phí, thời gian, tránh phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình cụ thể hóa các chủ trương, Luật vẫn còn một số vấn đề chưa đồng bộ. Liên quan đến thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường; nếu như trước đây, Nghị định số	Trả lời tại Văn bản số 2287/BTNMT-PC ngày 04/5/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

				40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường (Nghị định 40) đã tăng cường việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh thì đến Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (Nghị định 08) thì việc phân cấp thẩm quyền cho tỉnh bị thu hẹp lại, cụ thể: Nghị định 08 quy định công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm; phương án phục hồi môi trường trong hồ sơ đóng cửa mỏ, dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường, quy mô nhỏ... đều thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thay vì giao thẩm quyền cho UBND tỉnh như trước đây (Nghị định 40). Như vậy, sẽ gây khó khăn hơn cho người dân và doanh nghiệp. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết ý kiến của Bộ trưởng về vấn đề này.	
Bắt thường lần thứ nhất	Bảng vấn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ trưởng Bộ Y tế	Chính phủ, Bộ Y tế đã có đánh giá, dự báo và tính toán phương án, giải pháp như thế nào nếu đại dịch Covid-19 có thể tái phát lần thứ 5, khi biến thể virus thay đổi, vaccine không có tác dụng phòng ngừa giữa biến thể virus mới?	Công văn số 1954/BYT-VPBI ngày 18/4/2022 của Bộ Y tế về việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại Phiên họp thứ 9 UBTVQH, Quốc hội khóa XV
Bắt thường	Bảng vấn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Qua phản trả lời chất vấn của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có nêu về các giải pháp sẽ thực hiện để xử lý chất thải công nghiệp, nhất là rác thải sinh hoạt, tôi cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, có một số giải pháp Bộ trưởng nêu đang được thực hiện hoặc khuyến khích thực hiện trong người dân, doanh nghiệp hiện nay, tôi cho rằng thực sự chưa được quan tâm, quyết liệt thực hiện, còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.	Công văn số 2288/BTNMT-PC ngày 04/5/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội Hoàng Thị Thanh Thúy

			Đồng thời, Bộ trưởng cũng đề cập, nhấn mạnh đến các công nghệ xử lý rác thải trong thời gian tới. Xin Bộ trưởng cho biết cam kết của Bộ trưởng đến thời gian nào việc ứng dụng công nghệ xử lý rác thải thân thiện với môi trường được áp dụng đồng bộ trong cả nước? Bộ trưởng có nghĩ đến mục tiêu sẽ chấm dứt “công nghệ” chôn lấp rác thải trong thời gian tới không? Nếu có thì như thế nào?	
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ trưởng Bộ Tài chính Thương mại điện tử thời gian qua đã và đang mang lại nhiều tiện ích cho người tiêu dùng, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh. Tuy nhiên, phương thức tiêu dùng mới này cũng mang lại nhiều bất cập, rõ nhất là thất thu Ngân sách Nhà nước. Việc thất thu thuế từ thương mại điện tử gây nên những hệ lụy không nhỏ, nhất là trong thời điểm nền kinh tế số phát triển nhanh chóng, đã làm gia tăng mức độ phức tạp trong việc thu và quản lý thuế như: hành vi lách luật trốn thuế do những hạn chế của pháp luật về thương mại điện tử, không đảm bảo công bằng về nghĩa vụ nộp thuế giữa các cá nhân, tổ chức phải nộp thuế... Xin Bộ trưởng cho biết trách nhiệm của mình về vấn đề này. Giải pháp nào để công tác đề thi chế pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại điện tử được đồng bộ và hoàn thiện nhất.	Công văn số 742/BTC-TCT ngày 17/01/2024 của Bộ Tài chính về việc trả lời đại biểu Quốc hội
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ trưởng Bộ Tài chính Cử tri cho rằng, công tác quản lý nhà nước hiện nay về lĩnh vực phát hành trái phiếu Doanh nghiệp có nhiều lỏng lẻo, tạo kẽ hở cho Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thiếu công khai và minh bạch. Điều này gây bất ổn lớn cho nhà đầu tư và có nguy cơ gây mất an ninh, an toàn nền tài chính Quốc gia. Xin Bộ trưởng cho biết quan điểm của mình về vấn đề này. Giải pháp nào để công tác quản lý Nhà nước về phát hành trái phiếu Doanh nghiệp một cách tốt nhất vừa tạo điều kiện hoàn thiện thể chế, nhưng đồng thời vừa đảm bảo an tâm cho nhà đầu tư và trở thành kênh huy động vốn quan trọng đối với nền kinh tế đất nước.	Đã trả lời tại Công văn số 7356/BTC ngày 27/7/2022 trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Hiện nay, các vụ tố chức đánh bạc và tội phạm đánh bạc có chiều hướng gia tăng, với nhiều phương thức tinh vi, phức tạp hơn, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại các địa phương, nhất là tại các tuyến biên giới. Tuy nhiên, từ khi Bộ luật Hình	Đã trả lời tại Công văn số 2349/VKSTC ngày 07/7/2022 trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội

				sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 có hiệu lực từ 01/01/2018 đến nay đã hơn 4 năm nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dẫn đến nhận thức pháp luật, áp dụng pháp luật của cơ quan tố tụng chưa thống nhất, trong đó có việc xác định số tiền tham gia đánh bạc làm căn cứ để định tội gây lúng túng, khó khăn trong quá trình giải quyết. Khi xử lý những tội phạm này, các cơ quan tố tụng đang phải vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về xử lý tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 đã hết hiệu lực. Xin Chánh án cho biết: việc các cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về xử lý tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 đã hết hiệu lực để xử lý tội danh đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đảm bảo đúng qui định pháp luật hay không? Đề khắc phục triệt để vấn đề này, đảm bảo tính nghiêm minh, và thống nhất áp dụng pháp luật trong cả nước trong thời gian tới, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có định hướng và giải pháp như thế nào?
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Hiện nay, các vụ tổ chức đánh bạc và tội phạm đánh bạc có chiều hướng gia tăng, với nhiều phương thức tinh vi, phức tạp hơn, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại các địa phương, nhất là tại các tuyến biên giới. Tuy nhiên, từ khi Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 có hiệu lực từ 01/01/2018 đến nay đã hơn 4 năm nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dẫn đến nhận thức pháp luật, áp dụng pháp luật của cơ quan tố tụng chưa thống nhất, trong đó có việc xác định số tiền tham gia đánh bạc làm căn cứ để định tội gây lúng túng, khó khăn trong quá trình giải quyết. Khi xử lý những tội phạm này, các cơ quan tố tụng đang phải vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về xử lý tội đánh bạc, tổ chức

Chưa trả lời

				đánh bạc theo Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 đã hết hiệu lực. Xin Viện trưởng cho biết: việc các cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về xử lý tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 đã hết hiệu lực để xử lý tội danh đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đảm bảo đúng qui định pháp luật hay không? Đề khắc phục triệt để vấn đề này, đảm bảo tính nghiêm minh, và thống nhất áp dụng pháp luật trong cả nước trong thời gian tới, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có định hướng và giải pháp như thế nào?	
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tín dụng đen thường hoạt động ngầm, âm thầm và ít ồn ào; nhưng hệ lụy của nó rất lớn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, đã có nhiều gia đình “Khuynh gia, bại sản”, có những cuộc đòi nợ, siết nợ đầy máu và nước mắt, gây bất an cho xã hội. Thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều chủ trương, chính sách để hỗ trợ cá nhân, tổ chức vay vốn để sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, đẩy lùi tín dụng đen. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, sau một thời gian bị kìm chế thì tín dụng đen vẫn còn dất sống, thậm chí có dấu hiệu gia tăng mạnh trở lại, vẫn len lỏi không chỉ ở vùng nông thôn, vùng sâu mà còn tồn tại ngay giữa thành thị. Xin Thống đốc cho biết đâu là nguyên nhân của vấn đề này, đến khi nào thì xóa sổ được tín dụng đen góp phần mang lại cuộc sống tốt đẹp cho nhân dân.	Chưa trả lời
Kỳ họp thứ 3	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Phó Thủ tướng Chính phủ	Thời gian qua, đồng bào người dân di cư tự do từ Campuchia về sinh sống tại các tỉnh phía Nam có chung đường biên giới với nước bạn Campuchia, những người này ba không: không biết chữ, không nghề nghiệp, không Quốc tịch đã gây ảnh hưởng rất lớn đến việc quản lý dân cư, an ninh trật tự và ổn định đời sống. Mọi sinh hoạt của người dân gặp rất nhiều khó khăn do chưa được cấp	Đã được trả lời tại Công văn số 962/TTg-NC ngày 14/10/2022

Phiên họp thứ 14	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	giấy tờ nhân thân và quốc tịch. Cử tri, ĐBQH, Chính quyền các địa phương có người dân di cư về sinh sống đã nhiều lần phản ánh, kiến nghị với Chính phủ vấn đề này, tuy nhiên đến nay việc giải quyết chưa được như mong đợi. Xin Phó thủ tướng cho biết Chính phủ đã có những chủ trương và giải pháp như thế nào để xử lý vấn đề trên một cách căn cơ. Qua phản ánh của cử tri về vụ án tham nhũng đối với Cao Sơn Nhân và đồng phạm, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh kiến nghị và được Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị tại văn bản 30/QĐ-VKSTC-V7 ngày 09 tháng 9 năm 2021. Đến nay đã gần 01 năm nhưng kháng nghị chưa được Tòa án nhân dân tối cao xử lý. Đây là vụ án tham nhũng, với hành vi cố ý làm trái... gây hậu quả nghiêm trọng, được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chỉ đạo tỉnh Tây Ninh phải tập trung xử lý nghiêm, dứt điểm, do đã kéo dài từ 2016 đến nay. Mặc dù, các bị cáo đã nộp lại tiền để khắc phục hậu quả trong quá trình xét xử, nhưng bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cần sớm được xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm như kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đề nghị Chánh án cho biết khi nào Tòa án nhân dân tối cao mới có quyết định xét xử vụ án trên?	
Phiên họp thứ 14	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho biết giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu biên chế đối với Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố hiện nay, nhất là thiếu cán bộ có chức danh tư pháp. Trong khi đó, số lượng vụ việc, vụ án thì quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết án và án bị tồn đọng, quá hạn cao.	
Phiên họp thứ 14	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho biết giải pháp khắc phục tình trạng án bị tồn đọng, quá hạn do có yếu tố nước ngoài phải ủy thác chậm có kết quả phản hồi.	
Phiên họp thứ 14	Bảng văn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Thời gian qua, có nhiều công dân ở các địa phương trong cả nước bị lừa đi làm việc ở Campuchia với mức lương cao. Nhưng thực tế bị lừa bán sang Campuchia để làm việc trong các sòng bạc. Những người	Đã được trả lời tại CV số 2909/BQP-TM ngày 01/9/2022

				may mắn khi gia đình nộp tiền chuộc thì được trở về an toàn, những người không có tiền chuộc thì bị bắt làm việc và bị đánh đập dã man, có trường hợp tử vong. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có giải pháp gì để giải quyết dứt điểm tình trạng trên. 1. Trong báo cáo số 5392 ngày 28.10.2022 của Bộ Nội vụ gửi các vị ĐBQH liên quan đến nhóm vấn đề chất vấn thuộc lĩnh vực Nội vụ tại kỳ họp thứ 4 này. Tại mục 1.5 trang 21 thuộc phần thứ IV lớn có nêu giải pháp là: “Nghiên cứu xác định nội dung và lộ trình thực hiện liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh. Theo đó, khi thực hiện liên thông thì quản lý, sử dụng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã được thực hiện chung như đối với cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị”. Tôi cho rằng đây là giải pháp được đồng đảo cán bộ, công chức cấp xã mong chờ. Vậy xin hỏi Bộ trưởng: hiện Bộ đã chuẩn bị các bước thực thi và triển vọng triển khai tổ chức thực hiện giải pháp này ra sao? 2. Với tư cách là tư lệnh ngành Nội vụ, Bộ trưởng sẽ đề ra các giải pháp như thế nào để giải quyết một cách căn cơ tình trạng nhiều cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã không yên tâm công tác, thiếu động lực làm việc, sẵn sàng bỏ việc, nhảy việc vì các chế định hiện nay có quá nhiều hạn chế, bất cập.	
Kỳ họp thứ 4	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Qua báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án hình sự năm 2022 cho thấy: số người bị kết án tử hình đang được quản lý, giam giữ tại các trại tạm giam, trại giam là rất lớn, tính đến ngày 30/9/2022 đã có đến 2.365 người, trong đó có 1.867 người bản án đã có hiệu lực thi hành, số người này đã bị giam giữ từ 3 năm trở lên là 1.366 người, 582 người đã giam giữ từ 05 năm đến 10 năm nhưng chưa được thi hành; với số lượng rất lớn như trên, đã và đang gây quá tải, áp lực rất lớn cho các cơ sở quản lý giam giữ không đảm bảo số buồng giam riêng cho người bị án tử hình; đồng thời dễ gây rủi ro về trách nhiệm pháp lý cho cán bộ làm nhiệm vụ quản lý giam giữ; trong khi đó số vụ được tổ chức thi hành án tử hình là rất thấp, cả năm 2022 chỉ thi hành 28 trường hợp và có 1.642 trường hợp có đơn xin ân giảm nhưng chưa được xem xét giải quyết. Với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ Công an cũng như vai	Đã được trả lời tại CV số 5879/BNV-CQDP ngày 23/11/2022
Kỳ họp thứ 4	Bảng văn bản	Phạm Hùng Thái	Bộ trưởng Bộ Công an		

				trò Bộ trưởng, đề nghị Bộ trưởng cho biết Bộ trưởng đã có kế hoạch, lộ trình để giải quyết vấn đề trên như thế nào, hoặc đã có tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết? Vì tồn tại này đã kéo dài trong nhiều năm, chưa được giải quyết, trong khi số vụ phạm tội về giết người, ma túy... đang tăng cao, số người phạm tội có thể bị tuyên án tử hình cũng tăng cao sẽ gây áp lực rất lớn về công tác quản lý giam giữ. Do vậy cần được quan tâm và sớm có giải pháp cụ thể khắc phục tồn tại này.	
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Hệ thống vận tải Việt Nam hiện nay đang quá phụ thuộc vào đường bộ, loại hình vận tải giá thành cao, tiêu hao nhiều nguồn lực của quốc gia, phải sử dụng số đầu phương tiện quá lớn, mỗi năm tiêu thụ hàng chục triệu tấn xăng dầu gây ô nhiễm môi trường, khiến tai nạn giao thông tăng. Trong khi đó, chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt, nhất là xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam chưa được quan tâm đúng mức. Thị phần vận tải đường sắt ngày càng giảm sút, chính sách ưu đãi chưa được triển khai. Không huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển đường sắt. Mô hình quản lý, hoạt động, vận hành còn lạc hậu... Xin Bộ trưởng cho biết nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế nêu trên? Giải pháp để xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, nhất là đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ Giao thông vận tải	Cử tri cho rằng tình trạng quá tải đường sắt ô tô kéo dài trong thời gian qua đã trở thành thảm họa đối với ngành vận tải và điều đáng lo nhất là không biết bao giờ mới chấm dứt. Doanh nghiệp dịch vụ vận tải phải gánh chịu thiệt hại một cách bất công vì những lỗi không phải của họ. Xe không đăng kiểm được thì phải “trùm mền”. Ngoài mất doanh thu do xe hết hạn đăng kiểm không được hoạt động, doanh nghiệp vẫn phải chi tiền thuê bến bãi, tiền nhân công, lệ phí đường bộ, lãi vay ngân hàng... Xin Bộ trưởng cho biết nguyên nhân nào dẫn đến sai phạm nghiêm trọng trong hệ thống đăng kiểm một thời gian dài đến nay mới được phát hiện? Giải pháp để bù đắp thiệt hại cho những cá nhân, tổ chức bị tổn thất nặng nề do ứ đọng đăng kiểm gây ra? Khi nào thì tình trạng tắc	

				ngheñ ðăng kiểm ðược khơi thông, trở lại hoạt ðộng bình thường như trước ðây.	
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	- Bộ Lao ðộng, Thương binh và Xã hội - Bộ trường Bộ y tế	Cù tị phản ánh lâu nay việc mua bán, làm không các loại giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, hồ sơ khám sức khỏe ðể được quyết toán tiền bảo hiểm y tế bán cho người lao ðộng, chủ yếu là công nhân xảy ra ở nhiều nơi, nhất là tại các phòng khám tư nhân, thậm chí là quây thuốc nhằm trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Xin hỏi: Bộ trưởng ðã nắm được việc này chưa? Giải pháp ngăn ngừa và xử lý triệt ðể vẫn ðề trên? Câu hỏi này Tôi cũng xin chuyển ðến Bộ trưởng Bộ y tế.	
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ Lao ðộng – Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội là chính sách nhân văn của ðảng và Nhà nước ta, là trụ cột chính trong hệ thống an sinh xã hội. Theo quy ðịnh của pháp luật, số bảo hiểm xã hội được cấp và giao cho từng người lao ðộng giữ ðể theo ðối việc ðóng, hưởng các chế ðộ bảo hiểm xã hội và là cơ sở ðể giải quyết các chế ðộ khi ðủ ðiều kiện. Tuy nhiên, hiện nay tình trạng thu gom, mua bán, cầm cố số bảo hiểm xã hội của người lao ðộng nhằm trục lợi bất chính, nhất là lợi dụng tình hình nhiều người lao ðộng bị mất việc làm ðiễn ra phổ biến với các hình thức nhiều người tình vi thông qua các hội, nhóm trên mạng xã hội. ðây là hành vi vi phạm pháp luật cần phải được xử lý nghiêm. Xin Bộ trưởng cho biết giải pháp ngăn ngừa và xử lý vẫn ðề trên một cách căn cơ?	
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Hoành Thị Thanh Thúy	- Bộ Lao ðộng – Thương binh và Xã hội - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Công ước liên hiệp quốc về quyền trẻ em có nêu "tất cả trẻ em ðều có quyền được tiếp cận và sử dụng nước sạch và vệ sinh cơ bản". Theo công bố của tổ chức Unicef thì VN vẫn còn khoảng 3 triệu trẻ em bị thiếu nước sạch và nguy cơ mắc bệnh liên quan ðến nước sạch và vệ sinh. Phụ trách lĩnh vực trẻ em, Bộ ðã và sẽ làm gì khắc phục tình trạng trên. Xin ðồng gửi ðến Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Bộ KHCN Kinh thưa quốc hội, thưa bộ trưởng Theo số liệu thống kê năm 2020 -2022, tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam sử dụng công nghệ Trung bình và thấp là trên 87%; doanh nghiệp FDI ðầu tư vào VN sử dụng công nghệ trung bình là 80%, lạc hậu 15%(trong ðó có từ 30-40% là công nghệ xuất xứ từ Trung Quốc), với mức ðộ ứng dụng công nghệ như vậy thì VN vẫn tiếp tục lạc	

			thôn	hậu 2-3 thế hệ so với thế giới và khu vực. Đây thực sự là một thách thức cho VN trên con đường đạt các mục tiêu tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 Xin Bộ trưởng cho biết, đánh giá của BT đối với hiệu quả các nhóm chính sách đã ban hành về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KHCN. Và cần cơ chế vượt trội nào để thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp thời gian tới Bộ trưởng- chủ nhiệm uỷ ban dân tộc: Bộ trưởng có đồng tình với nhận định về chính sách dân tộc hiện nay tàn mát ở nhiều vùng, như "đầu đổ đèn, cháy hết lại đổ dầu cho đèn khói tắt". Vậy, khắc phục điều này ra sao Bộ trưởng bộ lao động thương binh xã hội Thừa bộ trưởng Công ước liên hiệp quốc về quyền trẻ em có nêu "tất cả trẻ em đều có quyền được tiếp cận và sử dụng nước sạch và vệ sinh cơ bản". Theo công bố của tổ chức unicef thì VN vẫn còn khoảng 3 triệu trẻ em bị thiếu nước sạch và nguy cơ mắc bệnh liên quan đến nước sạch và vệ sinh Với phụ trách lĩnh vực trẻ em, bộ đã và sẽ làm gì khắc phục tình trạng trên. Xin đồng gửi đến Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
Kỳ họp thứ 5	Bảng văn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ Khoa học và Công nghệ	Theo số liệu thống kê năm 2020 -2022, tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam sử dụng công nghệ Trung bình và thấp là trên 87%; doanh nghiệp FDI đầu tư vào VN sử dụng công nghệ xuất xứ từ Trung Quốc), với mức (trong đó có từ 30-40% là công nghệ xuất xứ từ Trung Quốc), với mức độ ứng dụng công nghệ như vậy thì VN vẫn tiếp tục lạc hậu 2-3 thế hệ so với thế giới và khu vực. Đây thực sự là một thách thức cho VN trên con đường đạt các mục tiêu tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.Xin Bộ trưởng cho biết, đánh giá của BT đối với hiệu quả các nhóm chính sách đã ban hành về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KHCN. Và cần cơ chế vượt trội nào để thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp thời gian tới
Kỳ họp thứ 6	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Tòa án nhân dân tối cao	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính: “1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp

				hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.” Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “1. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa”, trừ một số trường hợp cụ thể theo quy định. Hiện nay, các cơ quan tổ tụng ở các địa phương có sự nhận thức khác nhau về thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chấp hành (mà cơ quan chức năng không có biện pháp cưỡng chế thi hành). Đó là, tính từ ngày hết thời hiệu thi hành (1 năm) hay tính 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành (2 năm). Tuy nhiên, nếu tính từ ngày hết thời hiệu thi hành (1 năm) thì không đảm bảo tính răn đe, không công bằng đối với trường hợp người chấp hành quyết định theo quy định (tính từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt). Do nhận thức khác nhau về việc xác định còn tiền sự hay không dẫn đến khác nhau trong việc xác định hành vi của đối tượng có phạm tội hình sự không đối với một số điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tiền sự làm căn cứ định tội; ảnh hưởng đến việc xác định nhân thân làm căn cứ quyết định hình phạt phù hợp; có thể làm oan hoặc bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng phần nào đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Hiện nay ngành Tòa án và liên ngành Trung ương chưa có ý kiến về nội dung này. Xin hỏi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, trong thời gian tới cần có giải pháp gì để tháo gỡ vướng mắc nêu trên để các địa phương nhận thức và áp dụng thống nhất?	
Kỳ họp thứ 6	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Bộ Tư pháp	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính: “1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp	Công văn số 558/BTP-VP ngày 30/01/2024 của Bộ Tư pháp về việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội Huỳnh Thanh Phương Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh

Kỳ họp thứ 7	Bảng văn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ Công Thương	hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.” Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “1. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa”, trừ một số trường hợp cụ thể theo quy định. Hiện nay, các cơ quan tổ tụng ở các địa phương có sự nhận thức khác nhau về thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chấp hành (mà cơ quan chức năng không có biện pháp cưỡng chế thi hành). Đó là, tính từ ngày hết thời hiệu thi hành (1 năm) hay tính 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành (2 năm). Tuy nhiên, nếu tính từ ngày hết thời hiệu thi hành (1 năm) thì không đảm bảo tính răn đe, không công bằng đối với trường hợp người chấp hành quyết định theo quy định (tính từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt). Do nhận thức khác nhau về việc xác định còn tiền sự hay không dẫn đến khác nhau trong việc xác định hành vi của đối tượng có phạm tội hình sự không đối với một số điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tiền sự làm căn cứ định tội; ảnh hưởng đến việc xác định nhân thân làm căn cứ quyết định hình phạt phù hợp; có thể làm oan hoặc bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng phần nào đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Hiện nay ngành Tòa án và liên ngành Trung ương chưa có ý kiến về nội dung này. Xin hỏi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, trong thời gian tới cần có giải pháp gì để tháo gỡ vướng mắc nêu trên để các địa phương nhận thức và áp dụng thống nhất? Việt Nam là quốc gia có thể mạnh về chăn nuôi và thuộc quy mô các nhóm dẫn đầu của Đông Nam Á. Tuy nhiên, trong 2-3 năm trở lại đây, các loại thịt lợn, trâu bò, dê cừu ... nhập khẩu về Việt Nam tăng và kể cả nguồn nhập lậu, qua tiếp xúc cử tri thì người dân lo lắng về vấn đề này.
				Công văn số 4914/BCT-KHTC ngày 11/2024 của Bộ Công Thương về việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội

				Xin bộ trưởng cho biết quan điểm của Bộ về nhập khẩu thịt và giải pháp kiểm soát ngăn chặn nhập lậu để bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước. Cũng liên quan đến vấn đề này thì có những thời điểm giá lợn hơi rẻ, nhưng người tiêu dùng phải mua giá cao, cả người chăn nuôi và người tiêu dùng bất lợi, hưởng lợi thuộc về khâu trung gian. Việc khác phục câu chuyện bất hợp lý này trong thời gian tới có thực hiện được không?	
	Bảng văn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ Thông tin và Truyền thông	Phương thức thanh toán trực tuyến là một những yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển thương mại điện tử. Hiện nay, khi mua hàng qua mạng, người tiêu dùng phải cung cấp nhiều thông tin cá nhân rất nhạy cảm. Trong khi đó, phần lớn các Doanh nghiệp kinh doanh qua kênh thương mại điện tử không có một cam kết gì về việc đảm bảo giữ bí mật các thông tin cá nhân của khách hàng mà họ thu thập được. Khách hàng cũng không được biết những thông tin của mình sẽ được sử dụng cho mục đích gì ngoài việc phục vụ cho giao dịch thương mại đang tiến hành. Những vụ vi phạm lấy cắp thông tin về tài khoản ngân hàng, làm giả thẻ thanh toán để mua hàng trên mạng hay rút tiền trong thời gian qua là một biểu hiện cụ thể về tác hại của thông tin cá nhân bị xâm phạm, tiết lộ, gây thiệt hại cho khách hàng khi tham gia hoạt động thanh toán trực tuyến của thương mại điện tử, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý trật tự xã hội. Xin Bộ trưởng cho biết đâu là nguyên nhân của những bất cập nêu trên; giải pháp nào để xử lý vấn đề này một cách hiệu quả nhằm bảo vệ người tiêu dùng tốt hơn khi thanh toán trực tuyến.	Chưa trả lời
Kỳ họp thứ 8	Bảng văn bản	Huỳnh Thanh Phương	Tòa án nhân dân tối cao	Qua giám sát hoạt động xét xử của TAND hai cấp trên địa tỉnh Tây Ninh nhận thấy: phong trào thi đua ngành Tòa án những năm vừa qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực, đã góp phần động viên, ghi nhận những phần đấu của cán bộ, công chức và người lao động trong ngành. Tuy nhiên, cách chốt số lượng án và thời điểm tính số lượng án còn bất cập, dẫn đến áp lực cho đội ngũ Thẩm phán, ảnh hưởng đến chất lượng xét xử và đặc biệt là quyền lợi của người dân chưa được đảm	Công văn số 607/TANDTC-VP ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trả lời chất vấn của ĐBQH

Kỳ họp thứ 8	Bảng vấn bản	Hoàng Thị Thanh Thúy	Bộ Y tế	bảo. Cụ thể: các đơn vị muốn đạt được thành tích thi đua cao thì phải giải quyết được số lượng án nhiều nhất có thể (đây là tiêu chí cứng, ngoài ra phải kèm theo các tiêu chí khác). Thời điểm chốt số liệu tính thi đua là ngày 30/9 hàng năm. Thời hạn giải quyết vụ án dân sự là 04 tháng có thể gia hạn thêm 01 hoặc 02 tháng tùy theo loại án theo qui định của pháp luật. Như vậy, để đảm bảo chỉ tiêu thi đua thì các Tòa án cấp sơ thẩm từ tháng 8, tháng 9 thậm chí là tháng 6, tháng 7 đã không thụ lý đơn khởi kiện mới, vì nếu thụ lý thì đến ngày 30/9 không thể nào giải quyết kịp, sẽ không đạt chỉ tiêu, tiêu chí thi đua. Trong trường hợp người dân có khiếu nại và buộc phải thụ lý đơn khởi kiện thì Thẩm phán phải bằng mọi giá cố gắng hết sức để giải quyết cho xong trước ngày 30/9. Mặc khác, lượng án hiện nay tại một số Tòa án qua báo cáo năm sau đều cao hơn năm trước, trong khi số lượng biên chế thì không tăng. Cá biệt có Tòa án cấp sơ thẩm tính trung bình mỗi tháng 01 Thẩm phán phải giải quyết 14 đến 15 vụ, việc. Như vậy là cứ 02 ngày phải giải quyết 01 vụ, việc, số lượng án phải giải quyết này cao hơn hai lần chỉ tiêu giải quyết án mà Tòa án Tối cao giao cho Thẩm phán (từ 04 đến 06 vụ). Đề nghị Chánh Án TAND Tối cao cho biết giải pháp nào để phong trào thi đua trong ngành được thực hiện một cách hiệu quả nhất vừa đảm bảo quyền lợi của người dân theo quy định pháp luật, vừa tránh tình trạng khiếu nại, tố cáo do đơn không được thụ lý đúng hạn, ngoài ra còn ngăn ngừa khả năng xảy ra tiêu cực trong ngành Tòa án để được thụ lý đơn trong giai đoạn gần tổng kết năm; đồng thời, cũng vừa hạn chế áp lực công việc quá nhiều rất dễ xảy ra sai sót dẫn đến án bị hủy, sửa và cũng đề phong trào thi đua thật sự góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, công chức, người lao động ngành Toà án hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao?	Chưa trả lời
-----------------	-----------------	----------------------------	---------	---	--------------

				cũng tạo áp lực lớn cho y tế công trong việc cạnh tranh với y tế tư, càng khó khăn khi thực hiện cơ chế tự chủ hiện nay. Xin Bộ trưởng cho biết giải pháp khắc phục những bất cập trên.	
--	--	--	--	---	--

Phụ lục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm Báo cáo số 1265 /BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

STT	Tiếp công dân theo lịch				Vụ việc	Kết quả giải quyết		Ghi chú
	Số buổi	Số lượt ĐBQH tiếp công dân	Số lượt công dân	Số đoàn đông người		Chuyển cơ quan có thẩm quyền	Hướng dẫn trực tiếp	
7/2021-7/2022	7	7	4	0	6	2	4	
7/2022-7/2023	9	9	14	0	20	8	12	
7/2023 - 7/2024	9	9	9	0	9	3	6	
7/2024-5/2025	7	7	5	0	5	3	2	
Tổng cộng	32	32	32	0	40	16	24	

Phụ lục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, ĐƠN ĐỐC, THEO DÕI GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI,

TỔ CÁO

(Kèm Báo cáo số 1265 /BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

STT	Tổng số tiếp nhận đơn thư	Phân loại			Kết quả	Ghi chú
		Đơn chuyển	Đơn trả	Đơn lưu		
7/2021-7/2022	181	50	39	92	39	
7/2022-7/2023	183	53	25	105	47	
7/2023 -7/2024	214	40	16	158	36	
7/2024- 31/5/2025	130	23	16	91	16	
Tổng cộng	708	166	96	446	138	

PHỤ LỤC

Bảng tổng hợp các hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh

(Kèm Báo cáo số 1265/BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

I. Theo chỉ đạo của Quốc hội

1	Giám sát “Việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác Quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
2	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021”.
3	Giám sát “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng”.
4	Giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
5	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

II. Theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1	Giám sát “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”
2	Giám sát “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”
3	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 – 2021”.
4	Giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.
5	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023”.
6	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

7	Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”.
---	---

III. Giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh

1	Giám sát “Việc thi công và hiệu quả sử dụng tuyến đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
2	Giám sát “Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
3	Giám sát “Việc ban hành các quyết định hành chính dẫn đến khiếu nại của công dân liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm 2016 đến nay”.
4	Giám sát “Việc thực hiện pháp luật về tin báo, tố giác tội phạm từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
5	Giám sát “Việc quản lý khai thác và đầu tư các công trình, di tích thuộc lĩnh vực văn hoá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.
6	Giám sát “Việc xem xét kiến nghị của cử tri đối với vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lâm Thị Phal và bà Nguyễn Thị Lệ (cùng ngụ: khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)”.

IV. Khảo sát của Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh

1	Khảo sát chuyên đề “Tình hình khó khăn của doanh nghiệp và người lao động hiện nay.”
2	Khảo sát chuyên đề của ĐBQH Huỳnh Thanh Phương “Việc thực hiện chế độ, chính sách, việc quản lý quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh và việc thực hiện chính sách, biện pháp phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh đối với Sở Khoa học và Công nghệ”.

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP XÚC CỬ TRI

(Kèm Báo cáo số 1265/BC-ĐDBQH ngày 19 tháng 6 năm 2025)

Năm	Số đợt TXCT	Tổng số buổi TXCT	Tổng số cử tri tham dự	Tổng số ý kiến kiến nghị	Tổng số ý kiến kiến nghị ghi nhận sau TXCT	Ghi chú
2021	02	27	1.368	168	124	
2022	04	50	5.823	283	151	
2023	03	37	5.106	204	93	
2024	04	46	6.278	204	109	
2025 (tháng 4/2025)	02	21	3.031	94	40	